

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO

ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

DỰ ÁN: KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI KHU VỰC SẠT
LỠ ĐẤT TẠI TỔ 1, THỊ TRẤN ĐỒNG TÂM, HUYỆN CHỢ MỚI

(*ĐÃ CHỈNH SỬA THEO Ý KIẾN CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH BÁO CÁO
ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG TRÌNH BẮC KẠN
NGÀY 22 THÁNG 02 NĂM 2024*)

CHỢ MỚI, NĂM 2024

Số: 74/BC-UBND

Chợ Mới, ngày 22 tháng 02 năm 2024

BÁO CÁO**Đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Khắc phục hậu quả thiên tai khu vực sạt lở đất tại Tổ 1, thị trấn Đồng Tâm, huyện Chợ Mới**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật đề điều;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng về ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng về xác định giá ca máy và thiết bị xây dựng, đơn giá nhân công công trình;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng về xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1739/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2023 cho một số địa phương khắc phục hậu quả thiên tai, sạt lở;

Căn cứ Thông báo số 1237-TB/TU ngày 11/01/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nội dung Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy lần thứ 64 (khóa XII), nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc phân bổ kinh phí hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2023;

Căn cứ Văn bản số 998/UBND-TH ngày 16 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc đính chính nội dung tại Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 17/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Báo cáo số 35/BC-KH&ĐT ngày 22 tháng 02 năm 2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Kạn về Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Khắc phục hậu quả thiên tai khu vực sạt lở đất tại Tổ 1, thị

trần Đồng Tâm, huyện Chợ Mới;

Căn cứ Báo cáo số 31/BC-KH&ĐT ngày 22 tháng 02 năm 2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Kạn về Báo cáo kết quả thẩm định nguồn và khả năng cần đổi vốn của dự án: Khắc phục hậu quả thiên tai khu vực sạt lở đất tại Tổ 1, thị trấn Đồng Tâm, huyện Chợ Mới.

Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới kính trình Ủy ban nhân tỉnh Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Khắc phục hậu quả thiên tai khu vực sạt lở đất tại Tổ 1, thị trấn Đồng Tâm, huyện Chợ Mới, với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG CỦA DỰ ÁN

1. Tên dự án: Khắc phục hậu quả thiên tai khu vực sạt lở đất tại Tổ 1, thị trấn Đồng Tâm, huyện Chợ Mới.

2. Dự án nhóm: Dự án nhóm C

3. Cấp Quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

4. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

5. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 25.200.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi năm tỷ, hai trăm triệu đồng).

6. Thời gian thực hiện: Năm 2024.

7. Nhu cầu sử dụng đất: Khoảng 10.000 m².

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT ĐẦU TƯ, ĐIỀU KIỆN ĐỂ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ, ĐÁNH GIÁ VỀ SỰ PHÙ HỢP VỚI QUY HOẠCH CÓ LIÊN QUAN THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ

1. Sự cần thiết phải đầu tư

Chợ Mới là huyện phía Nam của tỉnh Bắc Kạn, trong những năm qua được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước đã đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng ngày một đồng bộ; tuy nhiên, gần đây thời tiết thường xuất hiện các hình thái thiên tai cực đoan, phức tạp, diễn biến bất thường, không theo quy luật; nhiều đợt mưa lớn kéo dài, khó dự báo, đã gây ra sạt lở cục bộ gia tăng, xảy ra với cường độ mạnh; đặc biệt sau mùa mưa lũ năm 2022, 2023 (Cụ thể: Từ ngày 22/6 đến ngày 27/6/2023 và từ ngày 02/7 đến ngày 04/7/2023), xuất hiện nhiều vết nứt lớn, đã gây sạt lở đất, đá từ đỉnh taluy dương xuống khu vực tổ 1, thị trấn Đồng Tâm, ảnh hưởng tới tính mạng và tài sản của 20 hộ dân với khoảng 80 nhân khẩu, tài sản của cơ quan nhà nước gần khu Huyện ủy (Khu nhà để xe, hội trường lớn) và người dân tham gia giao thông trên tuyến Quốc lộ 3.

Theo đó, hằng năm huyện Chợ Mới đã chủ động khắc phục những vị trí sạt lở nhỏ. Tuy nhiên, do nguồn ngân sách huyện còn hạn chế, vì vậy chưa xử lý được triệt để. Từ thực trạng trên, huyện Chợ Mới đã báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tình huống khẩn cấp thiên tai (tại Quyết định số 1279/QĐUBND ngày 14/7/2023) để khắc phục bước đầu. Sau khi khắc phục, dù đã được cắt cơ, giảm tải, nhưng taluy rất cao, nguy cơ tiếp tục sạt lở khi có mưa

lớn, nếu không được xử lý triệt để (hiện trạng sau khi khắc phục theo tình trạng khẩn cấp gồm: Đã hót toàn bộ đất sạt lở và tạo các cơ rộng 2,5m, mái ta luy tỷ lệ 1:1, chiều cao mái ta luy từ 8m đến 10m, tổng chiều dài khu vực đã xử lý sạt lở 228.99m theo đúng hồ sơ thiết kế khắc phục hậu quả thiên tai đợt 1). Hiện tại mái ta luy dương cũ (phần chưa được xử lý theo tình huống khẩn cấp) còn tồn tại phần đất đá rời rạc xen kẽ kém ổn định, tình trạng các vết sạt, đá lăn rơi xuống đường nguy cơ tiếp tục sạt lở, trôi, trượt xuống đường và các hộ dân, gây mất an toàn cho người và các phương tiện tham gia giao thông trên tuyến QL3 đoạn qua khu vực Tổ 1, thị trấn Đồng Tâm, có tổng chiều dài khoảng 500m.

Để đảm bảo an toàn, tính mạng và tài sản của nhân dân; tài sản của cơ quan nhà nước; đảm bảo an toàn cho người và các phương tiện tham gia giao thông trên tuyến QL3 được thông suốt, cần được đầu tư xây dựng kiên cố, đào giảm độ dốc của mái ta luy và xây hệ thống kè kiên cố và hệ thống thoát nước bảo vệ cho công trình và đầu tư thêm phần cắt cơ giảm tải mái ta luy dương theo hướng Quốc lộ 3 đi Bắc Kạn.

Hiện trạng khu vực dự án:

+ Hiện tại mái ta luy dương sau khu dân cư tổ 1, thị trấn Đồng Tâm (phần đã được xử lý tại Quyết định số 1279/QĐUBND ngày 14/7/2023 để khắc phục bước đầu), dù đã được cắt cơ, giảm tải, nhưng taluy rất cao, nguy cơ tiếp tục sạt lở khi có mưa lớn.

+ Hình ảnh ta luy sau khi khắc phục khẩn cấp đợt 1:



+ Vị trí có nguy cơ sạt lở khu dân cư Tổ 1, thị trấn Đồng Tâm sau khi đã khắc phục, nhưng chưa triệt để.

Một số vị trí có ta luy cao mái bị tạo thành rãnh, đất đá dôi rạc.



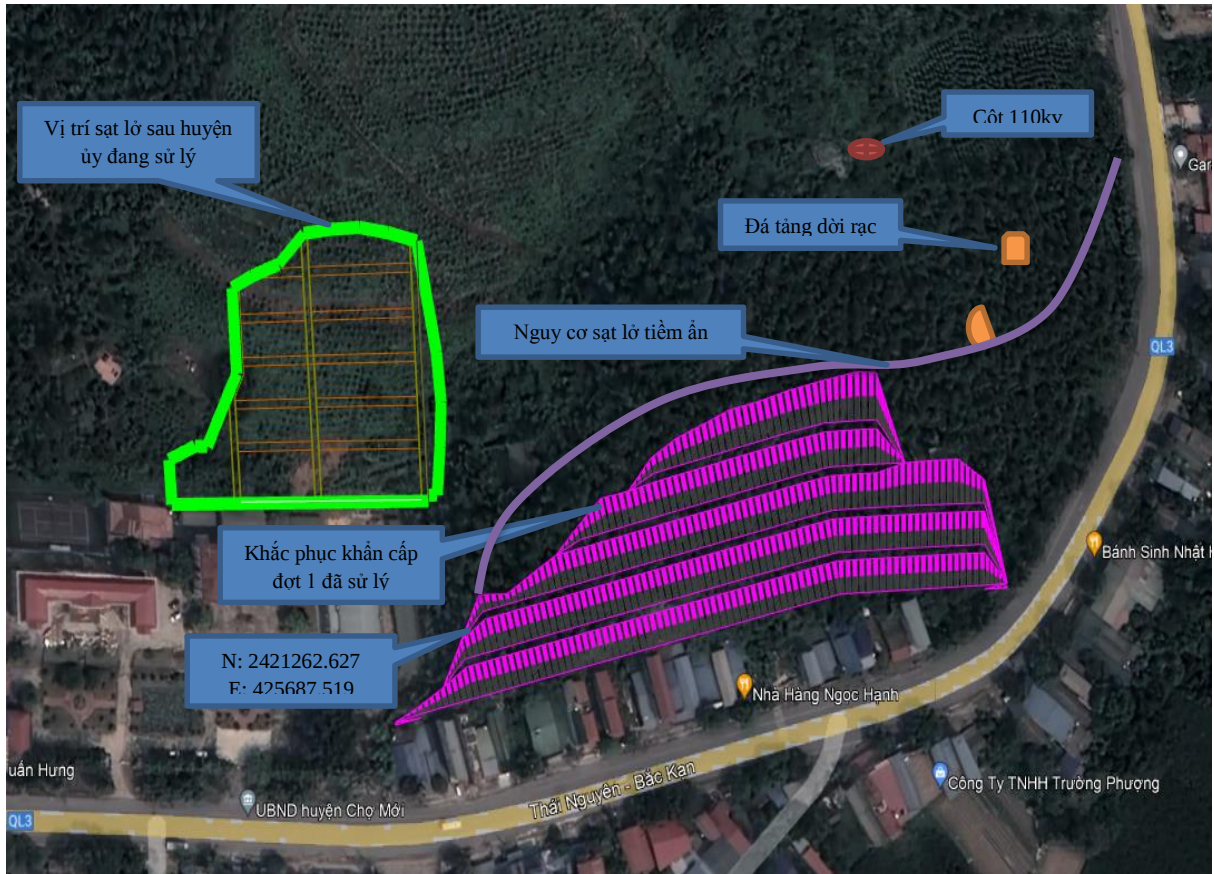


Mái ta luy cao đất dời rạc nguy cơ lãn sạt.



Hình ảnh đá không liền khối có nguy cơ sạt lở.





2. Các điều kiện để thực hiện đầu tư

- Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;
- Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của luật đầu tư công;
- Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 17/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc phân bổ kinh phí hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2023;
- Công văn số 462/UBND-NNTNMT ngày 19/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc khẩn trương triển khai nguồn kinh phí hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2023;
- Về mặt bằng xây dựng: Xây dựng trong phạm vi đất thuộc tổ 1, thị trấn Đồng Tâm, huyện Chợ Mới.

3. Đánh giá sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư

Dự án phù hợp với Văn bản số 462/UBND-NNTNMT ngày 19/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc khẩn trương khắc phục hậu quả thiên tai từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2023.

II. MỤC TIÊU, QUY MÔ, ĐỊA ĐIỂM VÀ PHẠM VI ĐẦU TƯ

1. Mục tiêu đầu tư

Tăng cường ổn định taluy dương, đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản và nhà ở cho người dân tại khu vực tổ 1, thị trấn Đồng Tâm và các phương tiện tham gia giao thông trên QL3 được thông suốt.

2. Quy mô dự kiến đầu tư

*** Vị trí sung yếu**

Khắc phục sạt lở đất phía sau khu dân cư tổ 1, thị trấn Đồng Tâm với chiều dài tuyến khoảng $L=270m$ và bạt mái taluy giảm tải đoạn nối tiếp khu dân cư chiều dài khoảng 300m có nguy cơ sạt lở phía taluy dương, chiều cao khoảng 70m -:- 75m, cụ thể như sau:

*** Quy mô công trình**

- Bạt mái taluy phía sau khu dân cư với độ dốc mái 1/1.25 (đối với đoạn đã thi công ở giai đoạn 1).
- Bạt mái taluy giảm tải với độ dốc mái 1/1 (đối với đoạn thi công mới tiếp giáp khu dân cư).
- Bố trí bậc thoát nước dọc mái taluy, rãnh thu nước đỉnh mái taluy và đỉnh các cơ bằng BTXM.
- Gia cố chân taluy bằng kè BTXM.
- Gia cố mái taluy bằng tấm BTXM trồng cỏ liên kết với hệ thống đầm BTCT để đảm bảo ổn định an toàn.
- Chân kè bố trí rãnh thoát nước để kết nối thoát ra hệ thống rãnh dọc của đường.

*** Phương án thiết kế**

- Đào bạt mái taluy với độ dốc mái 1:1.25, bề rộng cơ rộng 2.5m dốc vào bên trong với độ dốc 15%. Nước từ mái taluy chảy xuống rãnh cơ, theo bậc nước chảy xuống rãnh dọc và thoát ra hệ thống rãnh thoát nước chung của tuyến đường QL.3 (đối với đoạn đã thi công ở giai đoạn 1).
- Bạt mái taluy giảm tải với độ dốc mái 1:1.0, bề rộng cơ rộng 2.5m dốc vào bên trong với độ dốc 15% chiều dài khoảng 300m (đối với đoạn thi công mới tiếp giáp khu dân cư). Nước từ mái taluy chảy xuống rãnh cơ, theo bậc nước chảy xuống rãnh dọc và thoát ra hệ thống rãnh thoát nước chung của tuyến đường QL3.
- Bố trí bậc nước dọc mái taluy kè kết cấu BTXM kết hợp đá xây vữa XM M100# để thoát nước từ rãnh cơ xuống rãnh chân kè và thoát nước ra hệ thống thoát nước chung.
- Gia cố chân taluy bằng kè BTXM M200 dài khoảng $L = 270m$, chiều cao 4,0m; chiều rộng đáy móng kè 3,5m, chiều rộng đỉnh kè 0.4m. đỉnh kè giằng BTCT.
- Chân kè bố trí rãnh BTXM khẩu độ $B \times H = (30 \times 40 \times 100)$ cm, bằng BTXM M200.

(Có khái toán kèm theo).

3. Địa điểm đầu tư: Tổ 1, thị trấn Đồng Tâm, huyện Chợ Mới.

4. Phạm vi đầu tư

Xây dựng trong phạm vi tổ 1, dọc theo QL3 (từ *Km115+200* đến *Km115+770*) đoạn qua thị trấn Đồng Tâm, huyện Chợ Mới.



Hình 8. Vị trí dự án

III. DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ VÀ CƠ CẤU NGUỒN VỐN ĐẦU

TƯ, KHẢ NĂNG CÂN ĐỐI NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG VÀ VIỆC HUY ĐỘNG CÁC NGUỒN VỐN, NGUỒN LỰC KHÁC ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Dự kiến tổng mức đầu tư

Dự kiến tổng mức đầu tư là: **25.200.000.000 đồng** (*Bằng chữ: Hai mươi năm tỷ, hai trăm triệu đồng*). Trong đó:

TT	Chi phí	Chi phí sau thuế (đồng)
1	Chi phí bồi thường, hỗ trợ cây trồng	1.745.000.000
2	Chi phí xây dựng	19.299.234.776
3	Chi phí quản lý dự án	450.724.856
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	1.557.732.756
5	Chi phí khác	425.979.226
6	Chi phí dự phòng	1.721.328.386

* Cơ sở lập dự kiến tổng mức đầu tư:

+ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

+ Thông tư số 11/2019/TT- BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

+ Thông tư số 12/2021/TT- BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng.

+ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng về xác định giá ca máy và thiết bị xây dựng, đơn giá nhân công công trình.

+ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng về xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng.

+ Văn bản số 1960/SXD-KTXD ngày 25/10/2021 của Sở xây dựng tỉnh Bắc Kạn về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

+ Công bố giá vật liệu tháng 12/2023 của Sở xây dựng tỉnh Bắc Kạn.

+ Căn cứ các văn bản hiện hành khác của nhà nước và địa phương.

2. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư

- Cơ cấu nguồn vốn dự kiến: **25.200 triệu đồng** (*Bằng chữ: Hai mươi năm tỷ, hai trăm triệu đồng*), bằng nguồn vốn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2023 và ngân sách huyện.

* Trong đó:

- Ngân sách Trung ương là: 22.200 triệu đồng;

- Ngân sách huyện là: 3.000 triệu đồng.

3. Phương án giải phóng mặt bằng

- Về mặt bằng xây dựng: Công trình dự kiến xây dựng trên phần diện tích đất đồi diện tích khoảng 1,2ha. Nguồn gốc do Ủy ban nhân dân thị trấn Đồng Tâm,

huyện Chợ Mới quản lý, phải tiến hành đền bù, giải phóng mặt bằng. Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cam kết đảm bảo hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng để phục vụ cho dự án.

- Kế hoạch sử dụng đất thực hiện theo Quyết định số 2572/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Chợ Mới.

- Bồi thường giải phóng mặt bằng sau khi được phê duyệt chủ trương đầu tư, Ủy ban nhân dân huyện sẽ tiến hành thực hiện đầy đủ các bước theo quy định.

- Khoáng sản đất thừa đồ đi vào khu dân cư tổ 7, theo hướng dẫn tại Văn bản 1269/STN&MT ngày 25/5/2023 của Sở Tài Nguyên và Môi Trường và thực hiện đầy đủ các bước theo quy định.

4. Dự kiến tiến độ triển khai đầu tư

Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
1. Lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án; Trình thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với dự án; Trình phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình.	Quý I Năm 2024
2. Khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi. Thẩm định, trình phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi.	Quý I, II năm 2024
3. Khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công. Phê duyệt bản vẽ thi công.	
4. Tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công xây lắp.	
5. Tổ chức triển khai thi công xây dựng.	QqQq Quý III năm 2024
6. Tổ chức bàn giao đưa dự án vào khai thác sử dụng. - Bảo hành công trình theo quy định.	Quý IV năm 2024

5. Xác định sơ bộ chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành

5.1. Chi phí trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư

TT	Hạng mục chi phí	Cách tính	Kinh phí (đồng)
1	Chi phí tư vấn giai đoạn thiết kế cơ sở, thẩm định dự án	Tổng khái toán dự kiến các chi phí tư vấn giai đoạn thiết kế cơ sở, thẩm định dự án (dự kiến)	484.722.386
	TỔNG		484.722.386

5.2. Chi phí trong giai đoạn thực hiện đầu tư

TT	Hạng mục chi phí	Cách tính	Kinh phí (đồng)
1	Chi phí bồi thường, hỗ trợ và TĐC	Khái toán dự kiến	1.745.000.000
2	Chi phí QLDA	Khái toán dự kiến	450.724.856
3	Chi phí tư vấn giai đoạn thiết kế bản vẽ thi công	Khái toán dự kiến	1.073.010.369
4	Chi phí xây lắp	Khái toán dự kiến	19.299.234.776
5	Chi phí khác	Khái toán dự kiến	425.979.226
6	Chi phí dự phòng	Khái toán dự kiến	1.721.328.387
	TỔNG		22.970.277.614

5.3. Chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành

TT	Hạng mục chi phí	Cách tính	Kinh phí (đồng)
1	Chi phí bảo dưỡng thường xuyên	Theo quy định	
	TỔNG		

IV. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ SƠ BỘ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI; XÁC ĐỊNH SƠ BỘ HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội

1.1. Tác động môi trường

* Tác động tích cực

Dự án được đầu tư sẽ làm hạn chế tình trạng sạt lở đất phía sau khu dân cư Tổ 1, thị trấn Đồng Tâm, huyện Chợ Mới, bảo vệ diện tích đất lâm nghiệp, các công trình hạ tầng kỹ thuật và đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản khu dân cư. Hạn chế thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra, ứng phó với biến đổi khí hậu, ổn định tài sản nhân dân quanh vùng dự án.

* Tác động tiêu cực

- Các hoạt động của dự án chủ yếu là cục bộ, có sự cách biệt với khu dân cư, trên diện tích nhỏ. Chính vì vậy ít có những ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường.

- Môi trường đất: Khi chuẩn bị công trường sẽ phải tiến hành phát quang, di chuyển cây cối, làm đường công tác.

+ Đào đắp sẽ làm cho sự ổn định của mái dốc bị phá vỡ, tạo điều kiện cho hiện tượng xói mòn và sạt lở.

+ Chất lượng môi trường đất sẽ có những ảnh hưởng nhất định trong quá trình xây dựng.

- Môi trường nước: Sự xuất hiện của công trình có thể gây ra.

Thay đổi chế độ thủy văn nước mặt: Dòng chảy tự nhiên của nước mặt có thể bị thay đổi do việc tập trung các dòng chảy vào những vị trí xác định làm cho tốc độ dòng chảy tăng gây ra xói lở đất và bùn hoá dòng nước.

Thay đổi chế độ thủy văn nước ngầm: San nền đắp sẽ hạn chế dòng chảy tầng mực nước ngầm. Gây hậu quả xói lở, thoái hoá đất.

- Khí thải: Khí thải phát sinh từ các phương tiện thi công, vận chuyển và các loại máy móc, thiết bị trong quá trình xây dựng sử dụng nhiên liệu đốt trong là xăng và dầu diesel. Thành phần khí thải gồm CO₂, SO₂, NOX, H₂S, hơi hữu cơ,...

- Bụi: Ô nhiễm bụi phát sinh trong tất cả các hạng mục thi công của dự án như: công tác bốc, xúc, trộn, vận chuyển các loại vật liệu đến nơi tập kết công trường với các mức độ khác nhau.

Quá trình vận chuyển bằng phương tiện có thể làm rơi vãi nguyên liệu trên đường đi gặp gió mạnh sẽ phát sinh bụi làm ô nhiễm không khí.

Nồng độ bụi gây ảnh hưởng trực tiếp đến các công nhân thi công trong công trường, ngoài ra còn ảnh hưởng đến các hộ dân xung quanh.

- Tiếng ồn: Tiếng ồn phát sinh từ các máy móc thi công và phương tiện giao thông. Tuy nhiên, các loại máy móc đơn giản với số lượng ít, do đó ít gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh. Tiếng ồn chủ yếu là do các phương tiện giao thông trong quá trình vận chuyển gây ra.

- Nước thải: Nước thải phát sinh chủ yếu là nước thải sinh hoạt của công nhân trong quá trình xây dựng và một lượng nhỏ nước thải phục vụ thi công.

- Chất thải rắn:

Chất thải rắn do sinh hoạt của công nhân bao gồm; thực phẩm, giấy, carton, plastic, vải, cao su, rác,...

Chất thải rắn xây dựng là các loại phế thải vật liệu xây dựng rơi vãi trong quá trình xây dựng, các loại bao bì gạch vữa,...chất thải rắn này không ảnh hưởng đáng kể đến sức khỏe con người, nhưng lại làm mất cảnh quan khu vực.

- Làm thay đổi địa hình và diện mạo sinh thái.

- An toàn lao động: Trong quá trình thực hiện dự án, các tai nạn rủi ro, sự cố môi trường có thể xảy ra như: Tai nạn lao động, gãy tay chân do mang vác các vật nặng hoặc bị rơi vãi vật liệu vào người công nhân hoặc người đi đường.

- Trong quá trình lập và phê duyệt thiết kế kỹ thuật, chủ đầu tư thực hiện đăng ký môi trường theo quy định.

** Các biện pháp để giảm thiểu tác động môi trường*

- Chủ đầu tư cam kết thực hiện đầy đủ các giải pháp giảm thiểu ô nhiễm không khí, tiếng ồn, nước, đất, bụi chất thải rắn trong tất cả các giai đoạn.

- Thực hiện tốt các biện pháp phòng chống các sự cố môi trường, bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy...

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý về môi trường thực hiện tốt các chương trình quan trắc, giám sát thực hiện dự án.

- Khi có bất cứ yếu tố môi trường nào đó phát sinh trong quá trình thực hiện dự án, có thể gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người và môi trường, Chủ đầu tư sẽ

báo cáo ngay với các cơ quan chức năng có thẩm quyền để giải quyết, nhằm xử lý kịp thời nguồn gây ô nhiễm.

1.2. Tác động đến kinh tế - xã hội

* *Tác động tiêu cực:* Nảy sinh trong khi giải quyết công tác đền bù giải phóng mặt bằng, vấn đề này luôn luôn là vấn đề bức xúc nếu giải quyết không thỏa đáng theo luật định kết hợp với nguyện vọng của dân cư, sẽ gây nhiều khó khăn, trở ngại cho việc giải phóng mặt bằng. Mặt khác khi thực hiện thi công xây dựng dự án thì cần một số công nhân từ các nơi khác về địa phương tạm trú có thể gây khó khăn phải tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý hành chính và quản lý nhân khẩu.

Để giảm thiểu tác động tiêu cực nêu trên cần có sự phối hợp giữa các cấp quản lý cơ sở của địa phương với Ban quản lý dự án để tránh những mâu thuẫn xã hội có thể nảy sinh.

* *Tác động tích cực:* Sự có mặt của công trình sẽ thúc đẩy hoạt động dịch vụ nhất thời ở gần công trường, nhằm phục vụ cho những người công nhân tham gia thi công công trình. Dịch vụ này sẽ kết thúc ngay sau khi kết thúc công trình. Mặt khác việc vận chuyển vật liệu, và các công việc trên công trường cần tuyển dụng một số lao động thủ công, do vậy người dân địa phương có cơ hội tham gia làm việc cho dự án để tăng thu nhập gia đình. Nhu cầu về lương thực và thực phẩm của công nhân không nhiều, nên không ảnh hưởng đến cán cân cung - cầu của khu vực, khả năng của địa phương hoàn toàn có thể đáp ứng các nhu cầu của công trình về mọi mặt.

2. Hiệu quả đầu tư kinh tế - xã hội

Dự án sau khi được triển khai thực hiện sẽ góp phần bảo vệ nguyên trạng diện tích đất canh tác, đảm bảo ổn định cho các công trình xây dựng, cải thiện môi trường không gian khu vực dự án.

- Về hiệu quả kinh tế: Dự án sau khi hoàn thành sẽ thúc đẩy sự phát triển kinh tế bằng các hoạt động thu hút đầu tư xây dựng trong vùng, tạo điểm nhấn cho khu vực; Bảo vệ an toàn tính mạng và tài sản của nhân dân sinh sống và canh tác khu vực; Việc cải thiện môi trường sẽ thu hút vốn đầu tư vào các dự án trong khu vực.

- Về hiệu quả xã hội: Đảm bảo ổn định đời sống của nhân dân và các nhà đầu tư trong khu vực yên tâm sản xuất; Chủ động ứng phó biến đổi khí hậu, tạo điều kiện cho các ngành kinh tế phát triển, nâng cao đời sống của nhân dân trong vùng.

3. PHÂN CHIA CÁC DỰ ÁN THÀNH PHẦN (NẾU CÓ): Dự án không phân chia các dự án thành phần.

V. CÁC GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nội dung thực hiện

- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới.
- Dự kiến kinh phí chuẩn bị đầu tư: 25.200.000, đồng.

- Nguồn vốn đầu tư: Nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2023 và Ngân sách huyện.

- Thời gian chuẩn bị đầu tư: Quý II năm 2024.

- Thực hiện đầu tư và đưa vào khai thác sử dụng: Quý IV năm 2024.

2. Giải pháp tổ chức thực hiện

- Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về đầu tư xây dựng cơ bản trong quá trình triển khai.

- Có sự dự báo được các yếu tố khách quan tác động (*môi trường, tình hình an ninh, trật tự địa phương, thời tiết,...*) để đảm bảo khi triển khai đầu tư xây dựng được thuận lợi, đúng tiến độ đã đề ra.

- Tăng cường sự kiểm tra, giám sát, đôn đốc từ người có thẩm quyền, cấp trên. Đồng thời, nâng cao trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức trong quá trình thực hiện.

- Việc đầu tư xây dựng dự án: Khắc phục hậu quả thiên tai khu vực sạt lở đất tại Tổ 1, thị trấn Đồng Tâm, huyện Chợ Mới nhằm mục tiêu khắc phục sạt lở đất tại khu vực Tổ 1, thị trấn Đồng Tâm, huyện Chợ Mới, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân quanh khu vực, các công trình lân cận là hết sức cần thiết.

Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, Quyết định chủ trương đầu tư dự án: Khắc phục hậu quả thiên tai khu vực sạt lở đất tại Tổ 1, thị trấn Đồng Tâm, huyện Chợ Mới. /.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Như kính gửi (Đề nghị);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- TT. Huyện uỷ, TT. HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Phòng TC-KH huyện;
- Ban QLDA ĐTXD huyện;

Gửi bản giấy:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư (thẩm định);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Nguyễn Việt

PHỤ LỤC: SƠ BỘ KINH PHÍ ĐẦU TƯ

Dự án: Khẩn cấp khắc phục thiên tai đối với khu vực sạt lở đất tại Tổ 1, thị trấn Đồng Tâm, huyện Chợ Mới
(Kèm theo báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án)

TT	Hạng mục	ĐV	Khối lượng
I	ĐÀO ĐẮP		
1	Đào đất	m3	65133,40
2	Đất đắp K90	m3	1469,53
II	GIA CỐ MÁI TA LUY		
3	BTCT dầm dọc M250	m3	160,00
4	Kl Thép dầm dọc	kg	7520,00
5	Ván khuôn	m2	355.26
5	BTCT dầm vai	m3	72,00
6	KL thép dầm vai	kg	4982.02
7	Ván khuôn	m2	352.26
8	BTXM ốp mái + rãnh đỉnh	m3	456,92
9	Viên BTXM ốp mái	ck	4.500
10	Cỏ trồng	m2	4.500
11	Khớp nối PVC	m	753,50
12	Giấy dầu nhựa đường	m2	496,00
13	Ống PVC D50 x2.3mm thoát nước	m	654,20
14	Dầm lọc	m3	8,00
15	Cát lọc	m3	12,00
III	TƯỜNG KÈ		
16	BT lót M100 chân tường	m3	540,44
17	BTXM đáy tường M200	m3	2497,84
18	Ván khuôn đáy	m2	2979,01
19	BTXM tường M200	m3	1890,14
20	Ván khuôn tường	m2	11270,40
21	Khớp nối PVC	m	853,50

22	Giấy dầu nhựa đường	m2	396,00
23	Ống PVC D50 x2.3mm thoát nước	m	454,20
24	Dăm lọc	m3	6,06
25	Cát lọc	m3	9,08
26	Vải địa kỹ thuật bịt đầu ống lọc	m2	30,28
IV	ĐỈNH KÈ		
20	Bê tông M200 t=15cm đường đỉnh kè	m3	363,32
21	Nilon lót tái sinh	m2	2422,14
22	Ván khuôn đường	m2	189,97
23	Khe lún GDND 3 lớp đường đỉnh kè	m2	72,24
V	BẠC THOÁT NƯỚC MÁI		
24	Đất đào	m3	84,15
25	Đất đắp K90	m3	60,35
27	Bê tông M200 bậc nước	m3	98,96
28	Ván khuôn	m2	716,80
29	Bê tông M200 thành bậc	m3	81,50
30	Ván khuôn	m2	115,00

TỔNG MỨC ĐẦU TƯ
DỰ ÁN: KHĂN CẤP KHẮC PHỤC THIÊN TAI ĐỐI VỚI KHU VỰC SẠT LỖ ĐẤT TẠI TỔ 1, THỊ TRẤN ĐỒNG TÂM,
HUYỆN CHỢ MỚI

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	Tỷ lệ %	Hệ số	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ	KÝ HIỆU
1	Chi phí bồi thường, hỗ trợ và TĐC	TT					1.745.000.000	Ggpm
1.1	Chi phí đo vẽ bản đồ, lập báo cáo hiện trạng rừng			Tạm tính			180.000.000	
1.2	Chi phí đo vẽ bản đồ trích đo địa chính			Tạm tính			130.000.000	
1.3	Chi phí xác định giá đất cụ thể			Tạm tính			190.000.000	
1.4	Chi phí trồng rừng thay thế			Tạm tính			750.000.000	
1.6	Chi phí bồi thường hỗ trợ, tái định cư			Tạm tính			185.000.000	
1.7	Chi phí thực hiện			Tạm tính			310.000.000	
2	Chi phí xây dựng				17.544.758.887	1.754.475.889	19.299.234.776	Gxd
2.1	Chi phí xây dựng công trình chính				17.544.758.887	1.754.475.889	19.299.234.776	
2.1.1	HM: KHẮC PHỤC SẠT LỖ ĐẤT TỔ 1 THỊ TRẤN ĐỒNG TÂM, HUYỆN CHỢ MỚI		1	Khái toán	17.544.758.887	1.754.475.889	19.299.234.776	
3	Chi phí quản lý dự án	2,569%		(Gxd+Gtb) trước thuế x tỷ lệ	450.724.856		450.724.856	Gqla
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng				1.417.237.170	140.495.584	1.557.732.756	Gtv
4.1	Giai đoạn BCNCKT				440.656.714	44.065.671	484.722.386	
4.1.1	Chi phí khảo sát địa hình			Tạm tính	136.363.636	13.636.364	150.000.000	Gtv1

4.1.2	Chi phí khảo sát địa chất			Tạm tính	154.545.455	15.454.545	170.000.000	Gtv2
4.1.3	Chi phí lập BCNCKT	0,686%		Gxd trước thuế x tỷ lệ	120.357.046	12.035.705	132.392.751	Gtv3
4.1.4	Chi phí giám sát công tác khảo sát xây dựng	4,072%		(Gtv1+Gtv2) x tỷ lệ	11.845.818	1.184.582	13.030.400	Gtv4
4.1.5	Chi phí thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi	0,100%		Gxl x tỷ lệ	17.544.759	1.754.476	19.299.235	Gtv5
4.2	Giai đoạn TKBVTC				976.580.456	96.429.913	1.073.010.369	
4.2.1	Chi phí khảo sát địa hình, địa chất			Tạm tính	80.000.000	8.000.000	88.000.000	Gtv6
4.2.2	Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát xây dựng bước TKBVTC	3,000%		Gks trước thuế x tỷ lệ	2.400.000	240.000	2.640.000	Gtv7
4.2.3	Chi phí giám sát công tác khảo sát xây dựng bước TKBVTC (Thông tư 12/2021/TT-BXD)	4,072%		Gks trước thuế x tỷ lệ	3.257.600	325.760	3.583.360	Gtv8
4.2.4	Chi phí thiết kế bản vẽ thi công (Thông tư 12/2021/TT-BXD)	2,096%		Gxd trước thuế x tỷ lệ	367.738.146	36.773.815	404.511.961	Gtv9
4.2.5	Chi phí thẩm tra thiết kế xây dựng (Thông tư 12/2021/TT-BXD)	0,178%		Gxd trước thuế x tỷ lệ	31.229.671	2.498.374	33.728.045	Gtv10
4.2.6	Chi phí thẩm tra dự toán công trình (Thông tư 12/2021/TT-BXD)	0,172%		Gxd trước thuế x tỷ lệ	30.176.985	2.414.159	32.591.144	Gtv11
4.2.7	Chi phí giám sát thi công xây dựng (Thông tư 12/2021/TT-BXD)	2,332%		Dự toán gói thầu XD trước thuế x tỷ lệ	409.143.777	40.914.378	450.058.155	Gtv12
4.2.8	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu gói thầu xây lắp (Nghị định 63/2014/NĐ-CP)	0,100%		Dự toán gói thầu XD+TB trước thuế x tỷ lệ	17.544.759	1.754.476	19.299.235	Gtv13
4.2.9	Chi phí đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất gói thầu xây lắp (Nghị định 63/2014/NĐ-CP)	0,100%		Dự toán gói thầu XD+TB trước thuế x tỷ lệ	17.544.759	1.754.476	19.299.235	Gtv14

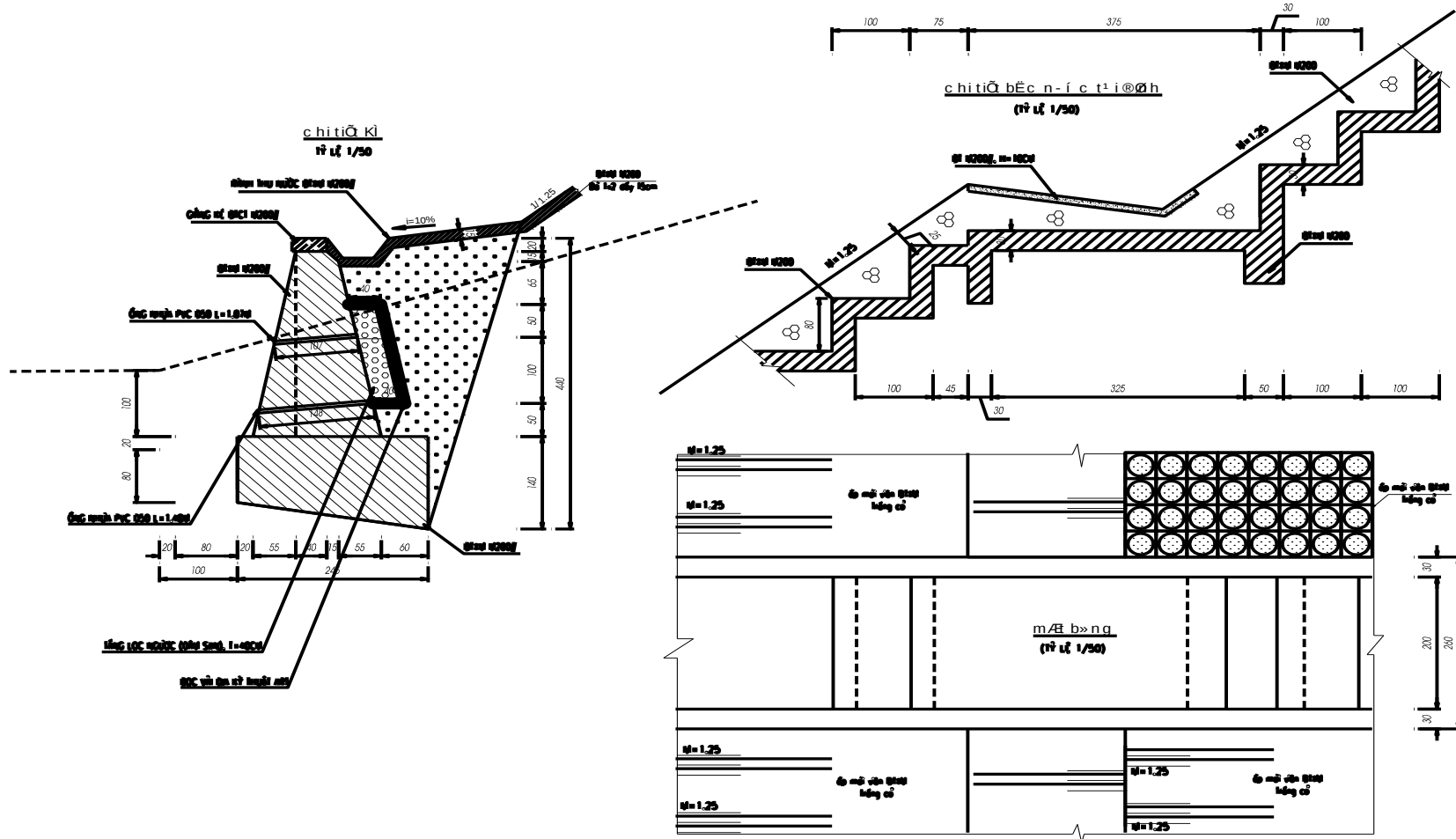
4.2.10	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu gói thầu xây lắp (Nghị định 63/2014/NĐ-CP)	0,050%		Dự toán gói thầu XD+TB trước thuế x tỷ lệ	8.772.379	877.238	9.649.617	Gtv15
4.2.11	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu xây lắp (Nghị định 63/2014/NĐ-CP)	0,050%		Dự toán gói thầu XD+TB trước thuế x tỷ lệ	8.772.379	877.238	9.649.617	Gtv16
5	Chi phí khác				411.816.826	14.162.400	425.979.226	Gk
5.1	Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng (Thông tư 27/2023/TT-BTC)	0,0180%		Tổng mức đầu tư x tỷ lệ	4.536.000		4.536.000	
5.2	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán (Nghị định 99/2021/TT-BTC)	0,345%	0,5	Tổng mức đầu tư x tỷ lệ	43.470.000		43.470.000	
5.3	Chi phí kiểm toán độc lập (Nghị định 99/2021/TT-BTC)	0,562%		Tổng mức đầu tư x tỷ lệ	141.624.000	14.162.400	155.786.400	
5.4	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng (Thông tư 10/2021/TT-BXD)	20,000%		Chi phí giám sát thi công xây dựng x tỷ lệ	81.828.755		81.828.755	
5.5	Phí bảo hiểm công trình (Thông tư 10/2022/TT-BTC)	0,800%		(Gxd+Gtb)*1%	140.358.071		140.358.071	
6	Chi phí dự phòng						1.721.328.387	Gdp
6.1	Chi phí dự phòng	TT					1.721.328.387	
	Tổng cộng						25.200.000.000	Gxdct
	Làm tròn						25.200.000.000	

PHỤ LỤC: BẢN VẼ THIẾT KẾ SƠ BỘ

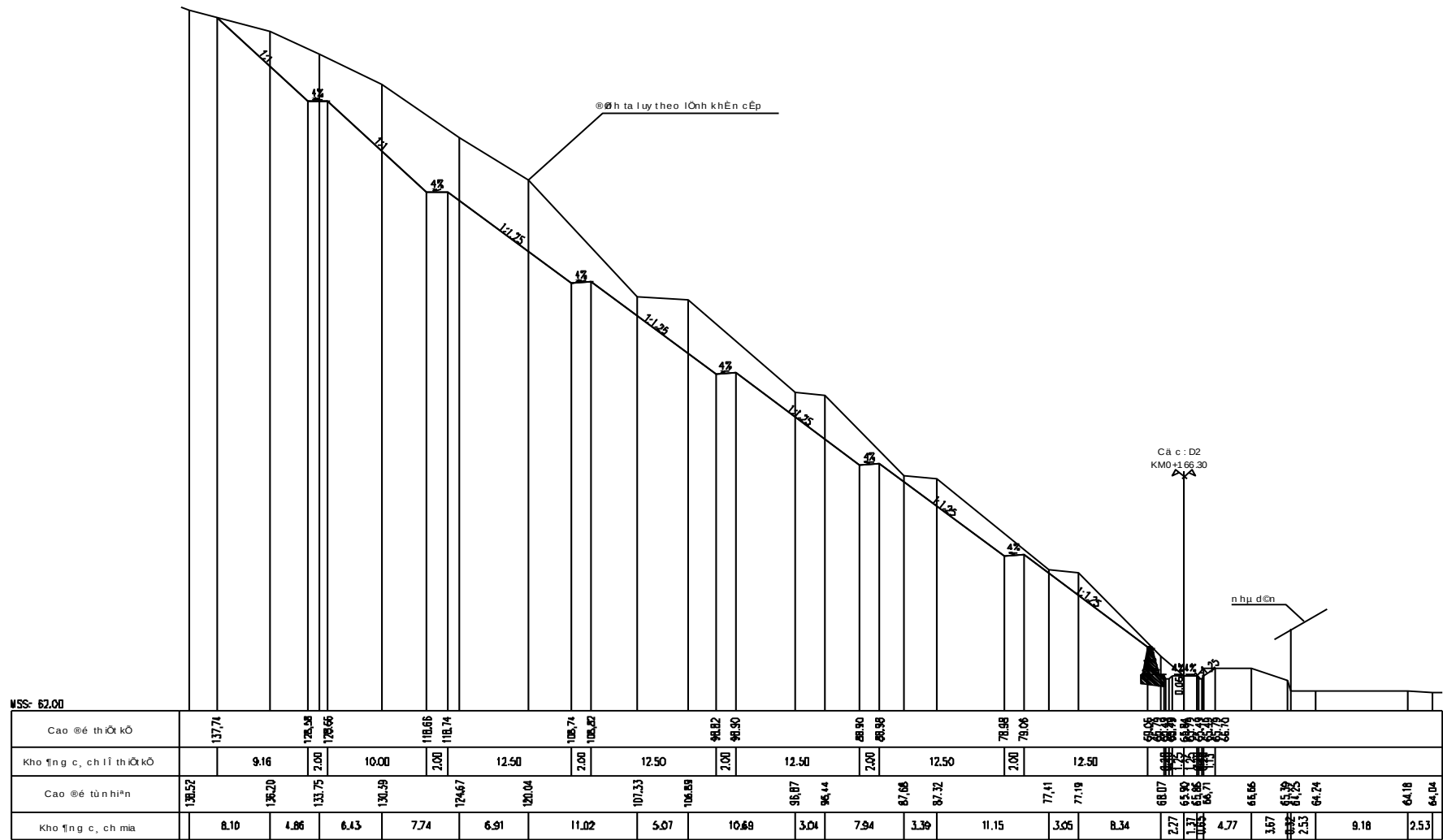
Dự án: Khẩn cấp khắc phục thiên tai đối với khu vực sạt lở đất tại Tổ 1, thị trấn Đồng Tâm, huyện Chợ Mới
(Kèm theo báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án)

1. PHẦN KÈ

2.

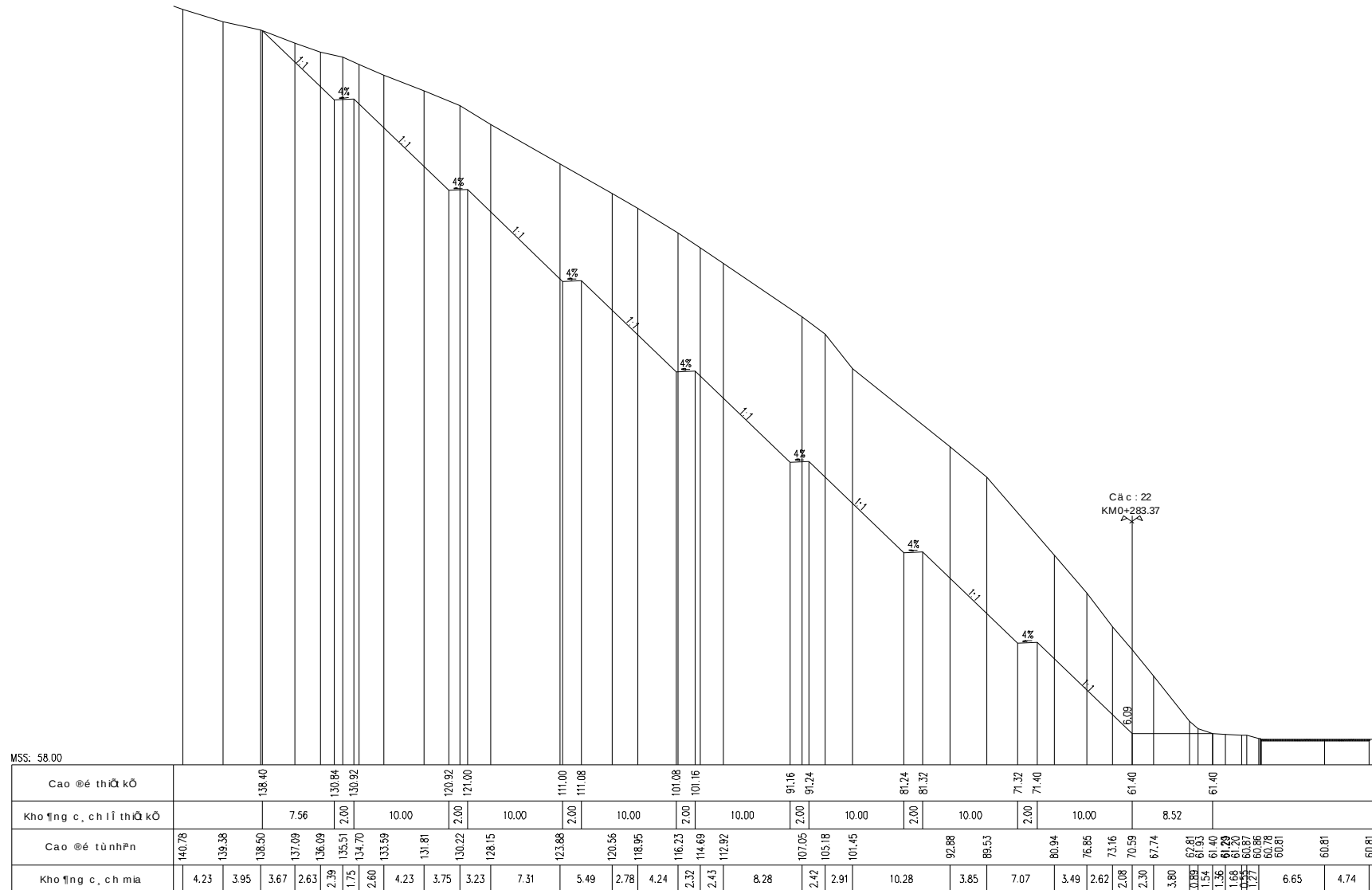


PHƯƠNG ÁN THIẾT KẾ THEO LỆNH KHẨN CẤP (KÈ TRỌNG LỰC, ỐP MÁI GIA CỐ TA LUY)



PHƯƠNG ÁN THIẾT KẾ HẠ TẢI (ĐÀO BẠT MÁI TA LUY)

**TỔNG
MỨC
TƯ
DỰ ÁN:
KHẮC
KHẮC
PHỤC
THIÊN
ĐỐI VỚI
KHU**



ĐÀU

CÁP

TAI